

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025
(Kinh phí bổ sung từ Sở Thông tin và truyền thông sáp nhập Sở Khoa học và Công nghệ)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KHCN ngày /4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				VPS	Trung tâm Chuyển đổi số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	0
I	Số thu phí, lệ phí	-	-		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	0
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30,173,368,916	30,173,368,916	27,821,641,835	2,351,727,081
I	Nguồn ngân sách trong nước	30,173,368,916	30,173,368,916	27,821,641,835	2,351,727,081
1	Chi quản lý hành chính	3,949,017,150	3,949,017,150	3,949,017,150	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,201,559,950	3,201,559,950	3,201,559,950	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	747,457,200	747,457,200	747,457,200	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	25,282,351,766	25,282,351,766	22,930,624,685	2,351,727,081
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	25,282,351,766	25,282,351,766	22,930,624,685	2,351,727,081
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	-	-	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (cấp tỉnh)	25,282,351,766	25,282,351,766	22,930,624,685	2,351,727,081
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	-
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	937,000,000	937,000,000	937,000,000	0
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ	937,000,000	937,000,000	937,000,000	-

4	CHI CÁC CTMTQG, CTMT, NHIỆM VỤ (Nguồn NSTW - vốn trong nước) (Mã dự phòng:	5,000,000	5,000,000	5,000,000	
	Chi quản lý hành chính (12-341)	5,000,000	5,000,000	5,000,000	

số 01

số 90/TT-BTC

18 của BTC)

[illegible]
